

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH

1. Hiện trạng phát triển du lịch Tuyên Quang

1.1. Các chỉ tiêu phát triển cơ bản

a. Về lượng khách du lịch: Theo thống kê, năm 2025, lượng khách đến tỉnh Tuyên Quang đạt 3,926,057 lượt khách, trong đó có khoảng 546.657 lượt khách quốc tế và 3.379.400 lượt khách nội địa. Lượng khách du lịch quốc tế đến Tuyên Quang liên tục tăng qua các năm. Năm 2025, tổng lượng khách quốc tế đến Tuyên Quang đạt 546.657 lượt khách. Trước sáp nhập, năm 2024, tỉnh Hà Giang đón khoảng 400.340 lượt khách, năm 2023 là 304.558 lượt khách.

Khách nội địa vẫn là thị trường chính của du lịch tỉnh Tuyên Quang với tổng lượng khách nội địa đến Tuyên Quang năm 2025 đạt 3,5 triệu lượt khách. Lượng khách nội địa có xu hướng tăng trưởng nhanh chóng qua các năm. Năm 2024, lượng khách nội địa đến Hà Giang đạt hơn 2,8 triệu lượt khách, năm 2023 là hơn 2,7 triệu lượt khách.

b. Về doanh thu: Tổng thu từ du lịch bao gồm tất cả các khoản thu từ khách du lịch như lưu trú, ăn uống, vận chuyển, dịch vụ lữ hành, hướng dẫn, mua sắm hàng lưu niệm và các dịch vụ bổ sung khác... Cùng với sự gia tăng nhanh chóng về số lượng khách du lịch, tổng thu từ du lịch của Tuyên Quang cũng gia tăng trong giai đoạn 2016 - 2025 (bao gồm doanh thu du lịch tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang). Giai đoạn 2016 – 2019, doanh thu du lịch của tỉnh Tuyên Quang liên tục tăng trưởng nhanh chóng như: năm 2016, tổng thu từ du lịch của Tuyên Quang (trước sáp nhập) đạt được 1.239 tỷ đồng và đến năm 2019 đã lên tới 1.750 tỷ đồng, năm 2024 đạt 3.700 tỷ đồng. Năm 2024, tỉnh Hà Giang, doanh thu đạt 8.150 tỷ đồng. Năm 2025, tổng doanh thu du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau sáp nhập đạt 10.633 tỷ đồng.

Về cơ cấu chi tiêu của khách du lịch: Tổng thu từ du lịch của Tuyên Quang chủ yếu từ dịch vụ lưu trú, ăn uống của khách và nguồn thu từ vé tham quan, vận chuyển. Thu nhập từ các dịch vụ bổ sung, bán hàng lưu niệm, hoạt động lữ hành, dịch vụ khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ.

1.2. Hiện trạng thị trường khách du lịch

- Khách quốc tế: Theo thống kê khách quốc tế trong giai đoạn 2020 - 2025 khách từ 192 quốc gia, vùng lãnh thổ, chủ yếu là khách Châu Âu, Châu Mỹ (Bắc Mỹ), Đông Á (ngoài Trung Quốc), Đông Âu, Châu Úc. Trong đó thị trường khách đông nhất là Anh, Pháp, Đức, Trung Quốc, Hà Lan, Mỹ, Australia (Úc), Canada, Airolen (Ireland), Israel, Tây Ban Nha (Spain), Đan Mạch, Thụy Điển

(Sweden), Thụy Sĩ (Switzerland). Còn lại là khách du lịch đến từ các quốc gia vùng lãnh thổ khác.

- Khách nội địa: Thị trường khách du lịch trong nước đến với Tuyên Quang gồm tất cả các tỉnh thành, thành phố lớn như: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, Kiên Giang, Tiền Giang,... Số ngày lưu trú trung bình đối với khách quốc tế là 2,5 ngày, đối với khách nội địa là 1,8 ngày.

1.3. Hiện trạng loại hình, sản phẩm du lịch

a. Sản phẩm du lịch cộng đồng: Toàn tỉnh hiện nay có 72 làng văn hóa du lịch cộng đồng tiềm năng, trong đó 28 làng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Phát triển du lịch cộng đồng với chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP (công nhận, xếp hạng 12 làng có sản phẩm OCOP đạt từ 3 đến 4 sao) và bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, góp phần đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng giá trị. Các mô hình tiêu biểu như Nậm Dăm, Nậm Hồng, Lô Lô Chải, Pả Vi Hạ, thôn Tha, Hạ Thành; Thượng Lâm,... khẳng định sức hút với du khách trong nước và quốc tế, tạo sinh kế bền vững cho người dân. Năm 2025, làng Văn hóa du lịch tiêu biểu thôn Lô Lô Chải đã được Tổ chức Du lịch Liên Hợp Quốc (UN Tourism) vinh danh là “Làng Du lịch Tốt nhất thế giới”.

Ngoài ra, việc triển khai các dự án phát triển du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đã tạo nhiều sản phẩm du lịch cộng đồng hấp dẫn và thu hút khách du lịch như thôn Bản Ba 1, Bản Ba 2 (xã Trung Hà), thôn Tha (phường Hà Giang 1); thôn Khun (xã Bằng Lang); thôn Nậm Dăm (xã Quán Bạ), thôn Khun (xã Bằng Lang), Lũng Hẩu (xã Lũng Tám). Nhiều địa phương đã hình thành mô hình HTX hoặc nhóm tự quản du lịch cộng đồng: Hoàng Su Phì, Đồng Văn, Lâm Bình góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cộng đồng.

Nhìn chung, sản phẩm du lịch cộng đồng đã phát triển và đạt được nhiều thành công trong thu hút khách du lịch, góp phần nâng cao thu nhập của nhân dân.

b. Sản phẩm du lịch văn hoá – lịch sử - tâm linh: Các sản phẩm du lịch khai thác các giá trị của hệ thống di sản văn hóa - lịch sử của tỉnh như Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình; di tích lịch sử chiến tranh bảo vệ Tổ quốc tại Vị Xuyên; các di tích cách mạng tại xã Bắc Mê, xã Bắc Quang, xã Quang Bình; các điểm di tích thuộc không gian di sản Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn...đã và đang được khai thác hiệu quả, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế, trở thành một trong những sản phẩm du lịch thế mạnh của tỉnh. Đối tượng chính của dòng sản

phẩm này là khách du lịch nội địa đi theo đoàn, nhóm, bạn bè, gia đình, học sinh sinh viên, người có công với cách mạng và khách du lịch quốc tế.

Nhìn chung, sản phẩm du lịch văn hoá - lịch sử - tâm linh đã được khai thác tương đối hiệu quả, trở thành sản phẩm đặc trưng tạo thương hiệu cho du lịch tỉnh Tuyên Quang.

c. Sản phẩm du lịch lễ hội: Các sản phẩm du lịch lễ hội đã và đang được khai thác tương đối hiệu quả trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, một số lễ hội đã trở thành thương hiệu du lịch của tỉnh như: Lễ hội Thành Tuyên; Lễ hội rước Mẫu đền Hạ, đền Thượng, đền Y La; Lễ hội nhảy lửa người Pà Thẻn; Lễ hội Gầu Tào; Lễ hội Qua những miền di sản ruộng bậc thang; Lễ hội Bàn Vương; Lễ hội Tết Khu Cù Tê; Lễ hội cúng thần rừng; Lễ hội Lồng Tông; Lễ hội Động Tiên và chợ quê; Lễ hội giã cốm của người Tày ... Các hoạt động vui chơi, giải trí, tham quan lễ hội, kết hợp biểu diễn văn hoá, văn nghệ được diễn ra đa dạng tạo nên sức hấp dẫn đối với khách du lịch trong nước và quốc tế.

Nhìn chung, các sản phẩm du lịch lễ hội ngày càng được khai thác hiệu quả với các hoạt động lễ hội đa dạng, giàu bản sắc gắn với bảo tồn, phát huy các lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh. Việc kết nối không gian di tích - không gian lễ hội - các tuyến du lịch tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Tuyên Quang.

d. Sản phẩm du lịch sinh thái : Các sản phẩm du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh tập trung phát triển tại các khu vực như Phong Quang, Du Già - Cao nguyên đá Đồng Văn, Tây Côn Lĩnh, Bát Đại Sơn, Nà Hang - Lâm Bình và các khu rừng đặc dụng, bảo tồn thiên nhiên. Các điểm du lịch sinh thái như: Thác Bản Ba, xã Trung Hà; Phiêng Bung, xã Nà Hang, rừng nguyên sinh Cham Chu, thác Khuổi Nhi, rừng đặc dụng Na Hang - Lâm Bình. Cùng với đó, nhiều mô hình nghỉ dưỡng thân thiện môi trường đã được hình thành tại các làng văn hóa du lịch cộng đồng và các khu, điểm du lịch sinh thái. Nhiều mô hình tiêu biểu như: Panhou Retreat (xã Thông Nguyên), P'apiu Villa (xã Ngọc Đường), H'Mong Village (xã Lùng Tám), An Chàng Retreat (phường Hà Giang 1); Hệ thống homestay sinh thái tại các thôn Khun, Nặm Dăm, Lô Lô Chải, Pả Vi, Hạ Thành, Thượng Lâm, Nà Hang, Trung Hà... Với sản phẩm du lịch sinh thái thu hút sự quan tâm của khách du lịch nội địa và quốc tế đi theo đoàn, nhóm, các tour du lịch,...đến các địa điểm sinh thái, trải nghiệm cảnh quan trên.

Sản phẩm du lịch sinh thái của tỉnh ngày càng đa dạng, chất lượng được nâng cao, từng bước khẳng định vị thế thương hiệu điểm đến du lịch xanh, bền vững.

e. Sản phẩm du lịch nông nghiệp - dược liệu: Sản phẩm du lịch nông nghiệp - dược liệu tiếp tục được khai thác hiệu quả với các mô hình tiêu biểu như: trang trại cam, chè hữu cơ tại xã Bắc Quang; trồng và chế biến cây dược liệu tại xã Vị Xuyên, xã Quán Bạ, xã Hoàng Su Phì; xây dựng trang trại tổng

hợp (trồng thanh long ruột đỏ), thôn Thái An, xã Tân An, xã Yên Phú; trải nghiệm sản xuất chè tại làng nghề chè Vĩnh Tân xã Tân Trào; trải nghiệm vườn lê Hồng Thái, xã Hồng Thái...góp phần đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao trải nghiệm cho du khách.

Sản phẩm du lịch nông nghiệp – dược liệu từng bước phát triển với các dịch vụ như tham quan trang trại, trồng và thu hái cây dược liệu ở một số địa phương trên địa bàn tỉnh.

g. Sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm : Một số sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm đã được khai thác trong thời gian qua như các giải chạy Marathon quốc tế “Chạy trên cung đường Hạnh phúc”; Giải đua xe mô tô, ô tô địa hình; trình diễn khinh khí cầu; bay dù lượn, chèo kayak, thuyền ván đứng (SUP), du thuyền trên sông Nho Quế, sông Miện, sông Gâm; leo núi mạo hiểm, thám hiểm hang động, trekking các khu vực có cảnh quan đặc sắc,... đã tạo ra nhiều sức phát triển mới trong đa dạng hoá sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Bước đầu, đã tạo ra sản phẩm hấp dẫn cho du lịch tỉnh Tuyên Quang, một số điểm đến đã trở thành thương hiệu như leo núi tại Tây Côn Lĩnh, Chiêu Lầu Thi, giải chạy quốc tế qua cung đường Hạnh phúc,... thu hút đáng kể lượng khách du lịch đến Tuyên Quang.

Ngoài ra, các sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm khác tiếp tục được khai thác trong thời gian tới như đua xe địa hình thảo nguyên Suối Thầu; leo núi, trekking đỉnh Chiêu Lầu Thi; 74 chèo kayak trên sông Chảy (Xín Mần); khám phá rừng nguyên sinh, hang động tại Du Già, Phong Quang, Tây Côn Lĩnh, Bát Đại Sơn; các hoạt động bay khinh khí cầu, dù lượn, đua xe ô tô, mô tô địa hình; du lịch trải nghiệm trong rừng tại Na Hang, Lâm Bình; bơi mảng, hát Then trên hồ Nà Nưa; tour leo núi Hồng tại khu vực Sơn Dương; trải nghiệm tàu cao tốc trên lòng hồ thủy điện Tuyên Quang (Na Hang); khám phá hang Khuổi Pín, thác Khuổi Nhi, thác Nặm Me, thác Tiên; thăm cây nghìn di sản, Then cổ tại khu vực Lâm Bình.

h. Sản phẩm du lịch thương mại và biên giới: Sản phẩm du lịch thương mại - biên giới phát triển mạnh mẽ kết hợp giữa hoạt động thương mại, mua sắm và trải nghiệm văn hoá - ẩm thực, giao lưu biên mậu giữa Tuyên Quang – Vân Nam (Trung Quốc). Một số các hoạt động đã được triển khai như: các tuyến phố đi bộ, chợ đêm kết hợp du lịch tại Tuyên Quang, Na Hang, Tân Yên, Lâm Bình, Hà Giang 1,... nhằm thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế đến Tuyên Quang mua sắm và khám phá, trải nghiệm văn hoá- ẩm thực của tỉnh.

k. Sản phẩm du lịch trải nghiệm bằng phương tiện vận chuyển

Hiện nay, sản phẩm du lịch trải nghiệm bằng xe máy, xe ô tô và các loại phương tiện khác (Motorbike Tour/Hà Giang Loop) đã trở thành thương hiệu

nhận diện đặc hữu, thu hút mạnh mẽ dòng khách quốc tế mạo hiểm và đóng góp đáng kể vào sinh kế của cộng đồng dân cư vùng cao.

1. Sản phẩm hỗ trợ (sản phẩm OCOP)

Sản phẩm OCOP là nhóm sản phẩm hỗ trợ quan trọng trong hệ thống sản phẩm du lịch của tỉnh, góp phần đa dạng hóa hàng hóa phục vụ du khách, quảng bá đặc sản địa phương và nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp gắn với phát triển du lịch.

Toàn tỉnh hiện có 454 sản phẩm OCOP còn thời hạn từ 3 sao trở lên, trong đó 428 sản phẩm đạt hạng 3 sao, 24 sản phẩm đạt hạng 4 sao và 02 sản phẩm đạt hạng 5 sao cấp quốc gia, do 296 chủ thể (hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ hợp tác và hộ sản xuất kinh doanh) tham gia sản xuất. Sản phẩm OCOP tập trung chủ yếu ở nhóm thực phẩm (399 sản phẩm) và đồ uống (42 sản phẩm); ngoài ra còn có các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sinh vật cảnh và dịch vụ du lịch cộng đồng. Đến nay, 97/124 xã, phường trên địa bàn tỉnh đã có sản phẩm OCOP.

Một số sản phẩm OCOP tiêu biểu đã bước đầu tạo được thương hiệu và được du khách biết đến như chè Shan tuyết Hồng Thái (Na Hang), cam sành Hàm Yên, mật ong bạc hà Cao nguyên đá Đồng Văn, thịt trâu gác bếp, rượu ngô men lá, chè Shan tuyết Hoàng Su Phì, bưởi đặc sản Xuân Vân, trà túi lọc đậu đen xanh lòng Chiêm Hóa, cùng nhiều sản phẩm nông sản và đặc sản vùng cao mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, các sản phẩm OCOP đã góp phần phát huy lợi thế tài nguyên nông nghiệp và bản sắc văn hóa địa phương, tạo thêm sản phẩm đặc trưng phục vụ du khách và thúc đẩy tiêu thụ nông sản.

1.4. Hiện trạng nguồn nhân lực du lịch

Hiện nay, theo thống kê tổng số lao động liên quan đến du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có khoảng gần 27.000 người. Tổng số lao động trong các cơ sở kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch được đào tạo, bồi dưỡng là 8.835 người, đào tạo lại là 3.050 người. Về hướng dẫn viên du lịch, toàn tỉnh có 331 hướng dẫn viên du lịch, trong đó 41 hướng dẫn viên du lịch quốc tế, 108 hướng dẫn viên du lịch nội địa và 182 hướng dẫn viên du lịch tại điểm

Về công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch, trong những năm qua tỉnh Tuyên Quang đã quan tâm, thúc đẩy việc đào tạo nhân lực du lịch. Các lớp tập huấn, đào tạo nhân lực về du lịch, kỹ năng nghiệp vụ liên quan đến buồng phòng; lễ tân, du lịch cộng đồng, chế biến món ăn, nghiệp vụ du lịch cho người điều khiển và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch... nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng phục vụ du khách; cán bộ, viên chức và người lao động trong lĩnh vực du lịch tham gia các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức quản lý, nghiệp vụ về du lịch, tham gia các Hội thi

Hướng dẫn viên du lịch giỏi... qua đó nghiệp vụ, kỹ năng của người lao động trong ngành đã từng bước được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

1.5. Hiện trạng kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Cơ sở hạ tầng: Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Tuyên Quang đã đạt được những kết quả quan trọng trong đầu tư phát triển hạ tầng tạo nền tảng vững chắc cho định hướng phát triển du lịch trong những năm tiếp theo. Hạ tầng giao thông được đầu tư, cải thiện đáng kể. Các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên xã được xây dựng, cải tạo, đảm bảo kết nối giữa các trung tâm xã, phường với các khu, điểm du lịch trọng điểm. Tuyến cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn I đang dần hoàn thiện góp phần tăng cường kết nối vùng và thu hút du khách.

Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch:

Cơ sở lưu trú du lịch phát triển về quy mô và chất lượng. Tính đến năm 2025, có 1.500 cơ sở lưu trú (trong đó có 170 khách sạn; 570 nhà nghỉ; 741 homestay; 19 cơ sở lưu trú khác), 14.415 buồng, 27.251 giường/đệm. Nhiều cơ sở lưu trú được đầu tư đồng bộ, từng bước đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách; tuy nhiên, các mô hình nghỉ cao cấp còn hạn chế. Hệ thống dịch vụ ăn uống cơ bản đáp ứng nhu cầu khách du lịch, gắn với phát triển ẩm thực đặc trưng và sản phẩm OCOP. Một số địa phương đã hình thành các khu ẩm thực, chợ phiên, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP phục vụ du khách.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch bước đầu được triển khai với việc ứng dụng mã QR tại các điểm du lịch, xây dựng bản đồ số du lịch, cổng du lịch thông minh tỉnh Tuyên Quang (<https://Mytuyenquang.vn>) và các sản phẩm truyền thông số.

Hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 có bước phát triển rõ rệt, tạo nền tảng cho phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, thu hút khách du lịch.

1.6. Hiện trạng công tác quản lý và cơ chế, chính sách du lịch

Hiện nay, công tác quản lý Nhà nước về du lịch trên địa bàn do Ủy ban nhân tỉnh Tuyên Quang thực hiện, với sự tham mưu của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Theo đó, công tác quản lý Nhà nước về du lịch, được Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện thông suốt, hiệu quả với các công tác như quản lý môi trường du lịch, đánh giá, kiểm tra, bảo tồn, khai thác, sử dụng và phát triển tài nguyên du lịch, quản lý các cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh....

Về hệ thống cơ chế, chính sách phát triển du lịch của tỉnh được quan tâm hoàn thiện, từng bước tạo môi trường thuận lợi cho phát triển ngành du lịch theo hướng bền vững, chuyên nghiệp. Nhiều chính sách hỗ trợ đặc thù đã được ban hành và triển khai, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào du

lịch, phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm du lịch mạo hiểm, du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng.

1.7. Hiện trạng xúc tiến, quảng bá du lịch tỉnh

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch đã được tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sáp nhập quan tâm và thực hiện đạt được nhiều kết quả nhất định như: xây dựng các ấn phẩm như Video, Clip, tờ rơi tập gấp, bản đồ, cẩm nang du lịch... Tổ chức các đoàn famtrip khảo sát du lịch nhằm xây dựng và phát triển các tour tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh và kết hợp khảo sát nội tour, tuyến với các tỉnh bạn trong khu vực và quốc tế. Đưa vào hoạt động “Cổng Thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động kết hợp bản đồ số du lịch tỉnh Tuyên Quang”; Đăng cai và tổ chức thành công các sự kiện văn hóa cấp quốc gia và khu vực; Tham gia hội nghị, hội chợ xúc tiến, quảng bá đầu tư du lịch tại các tỉnh, thành phố; thường xuyên tổ chức đón các doanh nghiệp lữ hành trong nước khảo sát các tuyến, điểm du lịch và đưa khách du lịch đến Tuyên Quang....

1.8. Hiện trạng đầu tư du lịch

Công tác đầu tư vào lĩnh vực du lịch của tỉnh vừa qua đã được các cấp chính quyền quan tâm. Đầu tư cho du lịch nằm trong các hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nói chung của tỉnh Tuyên Quang, diễn ra đồng thời với đầu tư của các ngành: giao thông, điện, nước, bưu chính viễn thông, y tế, bảo hiểm, bảo tồn văn hoá, di tích lịch sử, bảo tàng... Đầu tư trực tiếp cho các hoạt động du lịch do các chủ doanh nghiệp đảm nhiệm bao gồm các lĩnh vực: xây dựng, nâng cấp các khách sạn, nhà hàng; đào tạo, xúc tiến du lịch... Trong đó, giai đoạn 2021-2025 tổng vốn đầu tư cho phát triển du lịch là 14.315 tỷ đồng, trong đó vốn xã hội hóa là 4.277 tỷ đồng. Một số dự án đầu tư tiêu biểu như Đầu tư cơ sở lưu trú, nhà hàng khách sạn của Công ty Hồng Hạc Hải Lai (663 tỷ đồng); Đầu tư tàu cao tốc và du thuyền Na Hang của Công ty Dịch vụ Thương mại Du lịch Nà Hang (30 tỷ đồng); Dự án khách sạn Tây Bắc (45 tỷ đồng);... Bên cạnh đó, giai đoạn 2021-2025 đã bố trí 65.130 triệu đồng thực hiện Dự án 6 về bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Riêng quý II năm 2024, phân bổ 6.860 triệu đồng từ ngân sách sự nghiệp cho các nhiệm vụ văn hóa - du lịch trọng điểm.

Hệ thống giao thông phục vụ du lịch được đầu tư theo hướng kết nối liên vùng, hiện đại và bền vững. Tỉnh đã hoàn thành nâng cấp hơn 1.500 km đường các cấp, bảo đảm 100% xã có đường ô tô đến trung tâm, 100% thôn bản có đường xe cơ giới. Các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, huyện được đầu tư đồng bộ, kết nối các điểm du lịch trọng điểm, cửa khẩu và khu vực biên giới. Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn I) được triển khai; nhiều công trình như

cầu vượt sông, đập dâng nước, bến thủy nội địa, cầu treo dân sinh đã góp phần cải thiện điều kiện tiếp cận và bảo đảm an toàn cho người dân, du khách.

Nhìn chung, công tác thu hút đầu tư du lịch đã đạt được nhiều thành tựu. Năm 2024, 21/35 dự án trong danh mục kêu gọi đầu tư thuộc lĩnh vực du lịch - thương mại - dịch vụ (chiếm 60%), từng bước góp phần trong hoàn thiện hạ tầng, phát triển sản phẩm du lịch và kết nối với các trung tâm du lịch của vùng nhằm phát triển ngành du lịch tỉnh Tuyên Quang theo hướng chuyên nghiệp, bền vững.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DU LỊCH QUÝ I/2026

Trong quý I/2026: Tuyên Quang đón 1.126.375 lượt khách, trong đó 166.732 lượt khách quốc tế (bao gồm khách mang hộ chiếu và giấy thông hành), 960.000 lượt khách nội địa (đạt 27% kế hoạch năm); tổng chi tiêu khách du lịch trên địa bàn ước đạt 3.067,6 tỷ đồng (Trong đó khách du lịch quốc tế 686,9 tỷ đồng và khách nội địa 2.380,7 tỷ đồng).

Đặc biệt trong quý I năm 2026 này, Tuyên Quang vinh dự lọt top 51 điểm đến đẹp nhất thế giới do tạp chí du lịch quốc tế Time Out bình chọn; Làng văn hóa du lịch thôn Tha, phường Hà Giang 1 và Làng văn hóa du lịch cộng đồng thông minh thôn Khâu Trang xã Hồng Thái đạt danh hiệu Điểm du lịch cộng đồng tiêu biểu, đón nhiều khách du lịch năm 2025, góp phần khẳng định giá trị nổi trội của tài nguyên du lịch và vị thế của tỉnh trên bản đồ du lịch. Đây là nền tảng quan trọng để du lịch phát triển theo hướng chuyên nghiệp, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

III. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Mục tiêu phát triển du lịch

a) Mục tiêu tổng quát

Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững và bao trùm; lấy “tôn trọng môi trường” và phát huy giá trị bản sắc văn hóa làm nguyên tắc; phát triển chuyên nghiệp, chất lượng, đi vào chiều sâu và hiệu quả cao, đóng góp ngày càng lớn trong GRDP, tạo động lực thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển.

b) Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030:

- Tổng lượt khách du lịch đạt 6 triệu lượt, trong đó 0,9 triệu lượt khách quốc tế; Tổng chi tiêu từ khách du lịch: ước đạt 12.000 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân năm trên 10%; đóng góp của du lịch vào GRDP trên 12-15% GRDP.

- Phân đầu được công nhận 02 Khu du lịch quốc gia: Khu du lịch quốc gia Cao nguyên đá Đồng Văn và Khu du lịch quốc gia Tân Trào. Khu du lịch Na Hang – Lâm Bình được hoàn thiện hạ tầng, tiêu chí theo quy hoạch, đủ điều kiện để lập hồ sơ đề nghị công nhận trong giai đoạn tiếp theo.

- Phân đầu 100% các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh áp dụng chuyển đổi số và số hoá tài nguyên du lịch phục vụ khách du lịch.

- Tối thiểu 20% các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh đạt chứng nhận hoặc nhãn du lịch bền vững.

- Tạo việc làm và thu hút khoảng 45.000 lao động trong chuỗi giá trị du lịch (bao gồm lao động trực tiếp và gián tiếp);

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, tính chuyên nghiệp và năng lực hội nhập của ngành du lịch thông qua việc tăng tỷ lệ lao động được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, ngoại ngữ và kỹ năng nghề, gắn với phát triển bền vững và chuyển đổi số.

Đến năm 2035:

- Tổng lượng khách du lịch đạt 8 triệu lượt khách, trong đó khoảng 1,3 triệu lượt khách quốc tế, tổng chi tiêu từ khách du lịch đạt khoảng 18.000 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân trên 15%; đóng góp của du lịch vào GRDP là 18 - 20% GRDP.

- Khu danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình được công nhận là khu du lịch quốc gia tạo nền tảng hoàn thiện mạng lưới các khu du lịch trọng điểm của tỉnh.

- Tạo việc làm và thu hút khoảng 65.000 lao động trong chuỗi giá trị du lịch (bao gồm lao động trực tiếp và gián tiếp);

- Tối thiểu 50% các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh đạt chứng nhận hoặc nhãn du lịch bền vững.

- Cơ bản hình thành hệ thống du lịch thông minh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý, xúc tiến và nâng cao trải nghiệm du khách; thu hút các nhà đầu tư chiến lược, đưa vào vận hành các dự án du lịch quy mô lớn về nghỉ dưỡng, sinh thái và văn hóa đặc thù của tỉnh.

2. Các giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

2.1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch

- Nội dung tuyên truyền:

- + Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển du lịch;

+ Tuyên truyền, giáo dục về du lịch, văn hóa địa phương, ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch trong nhà trường; gắn với hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên

+ Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số giữ gìn bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp; nâng cao nhận thức về phát triển du lịch cộng đồng gắn với cải thiện sinh kế

+ Các nội dung xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện; công tác bảo tồn di sản văn hóa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn và bảo vệ môi trường;

+ Phát huy vai trò, trách nhiệm của cộng đồng, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển du lịch bền vững, sự tham gia chủ động, sáng tạo của người dân trong bảo vệ tài nguyên, giữ gìn bản sắc văn hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

+ Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội, Hiệp hội Du lịch Tuyên truyền, vận động Nhân dân, cộng đồng dân cư tại các khu, điểm du lịch tham gia xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện.

2.2 Công tác tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hóa các chủ trương về du lịch

Tham mưu các văn bản chỉ đạo, chính sách phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2030 gồm: 01 Nghị quyết chuyên đề của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh; trình Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; Đề án bảo tồn văn hóa truyền thống trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh; Kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị các danh hiệu du lịch của tỉnh; Kế hoạch lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và các kế hoạch phát triển sự nghiệp du lịch của tỉnh.

Chỉ đạo các khu, điểm du lịch căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan kiện toàn tổ chức Ban quản lý, ban hành các quy chế quản lý; đề xuất thu giá dịch vụ tham quan các khu, điểm du lịch và kế hoạch nâng cao chất lượng và phát triển các dịch vụ du lịch phục vụ nhu cầu ngày càng cao của du khách.

2.3. Phát triển sản phẩm du lịch trọng tâm

Căn cứ tiềm năng lợi thế của địa phương, tập trung nâng cao chất lượng và phát triển các sản phẩm du lịch trọng tâm gồm:

- Sản phẩm du lịch văn hóa lịch sử cách mạng Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào; Mặt trận biên giới Vị Xuyên; Cảng Bắc Mê

- Sản phẩm du lịch văn hóa cộng đồng: Giữ vững và nhân rộng mô hình làng văn hóa du lịch cộng đồng tốt nhất thế giới Lô Lô Chải, làng văn hóa du lịch cộng đồng tốt nhất Việt Nam Pả Vi Hạ. Duy trì và nâng cao chất lượng các

làng văn hóa du lịch cộng đồng hướng tới các tiêu chuẩn phát triển xanh, bền vững.

- Sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ: Tập trung nâng cao chất lượng các điểm du lịch, đặc biệt là công tác bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, vệ sinh môi trường, trật tự an toàn điểm đến.

- Sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh và lễ hội: Tổ chức quảng bá sâu rộng các sản phẩm du lịch tâm linh của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra đảm bảo các điểm du lịch tâm linh diễn ra an toàn đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tổ chức các lễ hội dân tộc và lễ hội du lịch đặc trưng của tỉnh như: Lồng Tồng, Gầu Tào, Chợ phong lưu Khâu Vai; Cáp sắc, Nhảy lửa, Khèn Mông, lễ hội hoa đào, hoa lê, hoa tam giác mạch, dã quỳ, Thành tuyên, mùa vàng ruộng bậc thang... Phối hợp với các tổ chức, cá nhân tổ chức các chương trình điều diễn nghệ thuật đặc sắc gắn với các điểm đến.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa phát triển các sản phẩm du lịch với quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương góp phần kích cầu sản xuất hàng hóa, tăng thu nhập cho người dân.

2.4. Hoàn thiện hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

- Tham mưu các cấp, các ngành tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển du lịch. Lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; các khu, điểm du lịch, gồm bãi đỗ xe, điểm dừng chân, nhà vệ sinh công cộng, biển chỉ dẫn, cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, mua sắm và các dịch vụ hỗ trợ khác; nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch theo hướng đồng bộ, văn minh, thân thiện với môi trường. Thu hút các dự án dịch vụ, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí chất lượng cao, phù hợp với quy hoạch, bảo đảm hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững.

2.5. Chuyển đổi số và ứng dụng khoa học – công nghệ trong phát triển du lịch

- Từng bước chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước về du lịch. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng cổng du lịch thông minh và bản đồ số du lịch tỉnh mytuyenquang. Tổ chức số hóa các khu, điểm du lịch; các di sản văn hóa, thiết chế văn hóa, thể thao, các lễ hội... phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách phát triển du lịch của tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ số thực hiện nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá du lịch tạo hiệu ứng lan tỏa sâu, rộng về các khu, điểm du lịch của tỉnh đến du khách trong nước và quốc tế. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ mới trong giới thiệu điểm đến, thuyết minh du lịch, quản lý khu, điểm du lịch và nâng cao trải nghiệm của du khách.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và cộng đồng dân cư ứng dụng công nghệ số trong quản lý, kinh

doanh, quảng bá sản phẩm du lịch; thúc đẩy chuyển đổi từ phương thức kinh doanh truyền thống sang các mô hình kinh doanh du lịch trên nền tảng số.

2.6. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực du lịch, tham mưu đề đào tạo đội ngũ nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển du lịch trong giai đoạn mới.

- Mở các lớp tập huấn cho các cán bộ quản lý nhà nước về du lịch ở cấp tỉnh, lãnh đạo và công chức văn hóa xã, trung tâm dịch vụ công cấp xã về quản lý điểm đến, phát triển sản phẩm, quản lý dịch vụ du lịch, chuyển đổi số và bảo vệ môi trường du lịch.

- Đa dạng hóa hình thức đào tạo đối với lao động trực tiếp và cộng đồng tham gia làm du lịch, chú trọng nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, phục vụ khách và ứng dụng công nghệ số; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và hiệp hội nghề nghiệp theo nhu cầu thực tiễn, gắn đào tạo với thị trường lao động và yêu cầu hội nhập.

- Đề nghị các đơn vị, doanh nghiệp dịch vụ du lịch tổ chức bồi dưỡng ngắn hạn với đội ngũ nhân viên tại các khu, điểm du lịch, cộng đồng sinh sống trong các khu, điểm du lịch về những kỹ năng phục vụ du khách và trách nhiệm trong công tác bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường xây dựng môi trường du lịch hấp dẫn, an toàn, văn minh, xanh, sạch, đẹp.

2.7. Xây dựng thương hiệu, giữ vững và phát huy các danh hiệu, giải thưởng du lịch

- Tập trung rà soát, duy trì và nâng cao việc đáp ứng các tiêu chí, cam kết đối với các danh hiệu, giải thưởng du lịch trong nước và quốc tế đã được vinh danh; chuẩn hóa điều kiện hạ tầng, sản phẩm, dịch vụ và môi trường du lịch tại các khu, điểm đạt danh hiệu, bảo đảm giữ vững uy tín, hình ảnh và giá trị thương hiệu du lịch của tỉnh. Việc phát huy danh hiệu được gắn chặt với nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm du khách và hiệu quả phát triển du lịch bền vững, phát huy vai trò của chính quyền cơ sở, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và Hiệp hội Du lịch trong bảo vệ, khai thác và lan tỏa giá trị thương hiệu.

- Trên cơ sở quy hoạch và các đề án phát triển du lịch của tỉnh, tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch có tiềm năng, từng bước định vị thương hiệu điểm đến theo hướng xanh, bản sắc, chất lượng cao; chủ động chuẩn bị điều kiện để tham gia các chương trình, giải thưởng du lịch uy tín trong nước và quốc tế. Việc chinh phục các danh hiệu mới được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với chuẩn hóa hạ tầng, sản phẩm, dịch vụ, môi trường du lịch và nâng cao trải nghiệm du khách, bảo đảm thống nhất với định hướng phát triển và thương hiệu du lịch chung của tỉnh Tuyên Quang.

2.8. Xúc tiến, quảng bá và phát triển thị trường du lịch

- Đổi mới nội dung, phương thức xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường ứng dụng công

nghệ số, nền tảng số trong truyền thông, quảng bá hình ảnh du lịch Tuyên Quang đến các thị trường mục tiêu trong nước và quốc tế.

- Tập trung quảng bá các sản phẩm du lịch đặc trưng, các khu, điểm du lịch trọng điểm và các điểm đến mới của tỉnh; lồng ghép hoạt động xúc tiến du lịch với các sự kiện văn hóa, thể thao, đối ngoại, xúc tiến thương mại và đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả lan tỏa hình ảnh điểm đến.

- Xác định và phát triển các thị trường khách trọng điểm phù hợp với điều kiện và lợi thế của tỉnh; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp lữ hành, hãng vận chuyển, nền tảng phân phối du lịch trong và ngoài nước để mở rộng thị trường, thu hút khách du lịch đến Tuyên Quang.

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong vùng, với Thủ đô Hà Nội và các trung tâm du lịch lớn; mở rộng hợp tác quốc tế, nhất là với các địa phương có tiềm năng trao đổi khách, hợp tác phát triển sản phẩm và xúc tiến du lịch.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, Hiệp hội Du lịch và cộng đồng trong hoạt động xúc tiến, quảng bá và phát triển thị trường; khuyến khích các sáng kiến, mô hình quảng bá du lịch hiệu quả, phù hợp với xu hướng thị trường và yêu cầu phát triển du lịch bền vững.

2.9. Bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững

- Gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc; chú trọng bảo tồn không gian văn hóa truyền thống, lễ hội, làng văn hóa du lịch cộng đồng; khuyến khích phục dựng, gìn giữ nghề thủ công truyền thống và các giá trị văn hóa đặc sắc gắn với phát triển du lịch.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch; đẩy mạnh phân loại, thu gom và xử lý rác thải, nước thải; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; từng bước hình thành các điểm đến xanh, thân thiện môi trường.

- Thực hiện quản lý, khai thác tài nguyên du lịch theo hướng bền vững; bảo đảm sức chịu tải môi trường, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động du lịch, không để xảy ra tình trạng xâm hại tài nguyên, phá vỡ cảnh quan và không gian văn hóa.

- Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong bảo vệ tài nguyên, môi trường và gìn giữ bản sắc văn hóa; khuyến khích sự tham gia chủ động của người dân trong xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện; gắn phát triển du lịch với nâng cao sinh kế và đời sống của Nhân dân.

2.10. Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, phát triển du lịch.

- Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến quản lý hoạt động du lịch; tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong quản lý khu, điểm du lịch, hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và tổ chức sự kiện du lịch.

- Phối hợp với Dự án Du lịch Thủy Sản vì sự phát triển bền vững tại Việt Nam (ST4SD) triển khai kế hoạch phát triển du lịch bền vững tại Tuyên Quang, trong đó tập trung vào quản trị điểm đến, đào tạo nhân lực, xúc tiến quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động du lịch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực du lịch, nhất là vi phạm về điều kiện kinh doanh, giá dịch vụ, an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường và bảo vệ tài nguyên du lịch.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý du lịch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý khu, điểm du lịch và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực du lịch.